

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 25-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiên Quan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Bình

2. Bà Lê Thị Thu Sương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 12-01-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 13-01-2022 đối với các bị cáo:

**NGUYỄN U** - sinh ngày: 08-10-1996 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H (Chết), và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 30-6-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03-01-2016, chấp hành xong;

- Ngày 05-4-2017, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 06-01-2018, chấp hành xong;

- Ngày 07-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 04-4-2021, chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 18-10-2010, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 4, huyện Long Thành, tỉnh Đồng

Nai trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 19-10-2012 thì chấp hành xong.

- Ngày 23-5-2013, bị Công an phường Đông Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư với số tiền 150.000 đồng.

- Ngày 28-10-2014, bị Công an phường Đông Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng.

- Ngày 07-3-2019, bị Công an phường Đông Hải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21-9-2021, từ ngày 24-9-2021 tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NGUYỄN C** - sinh ngày: 10-7-1994 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Đông H, thành phố Phan R, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn H (Chết), và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Sống chung như vợ chồng với Trần Thị H, sinh năm: 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 26-12-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 19-3-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án 129/2013/HS-ST ngày 26-12-2013 và bản án số 28/2014/HS-ST ngày 19-3-2014, buộc Cường phải chấp hành 24 tháng tù. Ngày 01-8-2015, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19-01-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15-10-2017, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Nhân thân:

- Ngày 02-8-2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 05-8-2013 chấp hành xong.

*Bị hại:* Bà Võ Thị Kim Q, sinh năm: 1985. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 9, phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm: 1993. (Có mặt)

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn P, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 13-9-2021, Nguyễn U nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, U rủ Nguyễn C cùng đi trộm cắp thì C đồng ý (U và C là hai anh em ruột). C điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng chở U đi lòng vòng trong khu vực phường Mỹ Đ và Đông H tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước phòng trọ của chị Võ Thị Kim Q, sinh năm 1985, trú tại khu phố 9, phường Mỹ Đ, U và C nhìn thấy 01 xe đạp điện, màu đen đang dựng trước phòng trọ của chị Q, quan sát thấy không có người nên U nói C dừng xe lại cách phòng trọ của chị Q khoảng 15 mét và đứng ngoài để cảnh giới, U đi đến vị trí dựng xe đạp điện, mở khóa rồi điều khiển xe đạp điện đến khu phố 3, thị trấn P bán cho anh Nguyễn Khắc D là chủ tiệm mua bán xe đạp với giá 1.200.000 đồng. C điều khiển xe mô tô chạy theo sau, sau khi bán được xe, U đi bộ ra chỗ C và cả hai đi về nhà. Số tiền bán được xe, U và C chia mỗi người 600.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 21-9-2021 và ngày 30-9-2021 U và C đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 74/KLTS ngày 22-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận: 01 xe đạp điện, hiệu Hoa Công, màu đen, có giá trị là 2.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với Kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 06/CT-VKSPR ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn U và Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn U và Nguyễn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu bị cáo Út và Cường bồi thường số tiền 1.200.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: “Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13-9-2021, tại khu phố 9, phường Mỹ Đ, thành phố P, Nguyễn U và Nguyễn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện hiệu Hoa Công, màu đen của chị Võ Thị Kim Q có giá trị là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Bị cáo Nguyễn U và Nguyễn C có 03 tiền án; Ngày 07-11-2019 Nguyễn U bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo U chấp hành xong hình phạt ngày 04-4-2021 chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới; Bị cáo Nguyễn C bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt ngày 19-01-2016 với mức án 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-10-2017 nhưng chưa nộp tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước. Do đó, lần phạm tội này của U và C được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Cáo trạng số 06/CT-VKSPR ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn U và Nguyễn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cả hai bị cáo đã bị xử phạt 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để có cơ sở cho việc lượng hình.

[4.1] Đối với Nguyễn U là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C đi ăn trộm. Khi phát hiện chiếc xe đạp điện của chị Q không có ai trông coi thì nói với bị cáo C đứng cạnh giới và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe. Sau khi trộm được xe thì điều khiển mang đi bán lấy tiền và chia cho C để tiêu xài cá nhân. Bị cáo U có vai trò tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

[4.2] Đối với Nguyễn C là anh ruột nhưng khi nghe em mình rủ đi trộm cắp lại không khuyên bảo mà đồng ý ngay, C là người đứng cảnh giới để cho U thực hiện hành vi trộm xe. Khi lấy được xe thì C chạy xe phía sau để U bán xe xong chở về và chia tiền tiêu xài cá nhân. Vai trò của bị cáo C hạn chế hơn nên phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo U.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (Giá trị tài sản 2.500.000 đồng) đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi Cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội, hai bị cáo đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tiền án cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để các bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8. 1] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Võ Thị Kim Q 01 xe đạp điện, hiệu Hoa Công, màu đen là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng (*Cường không nhớ biển số*) là xe của C, sau khi dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, Cường đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông ở khu vực huyện Ninh H chưa xác định được nhân thân, lai lịch và không lập giấy mua bán xe nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được xe mô tô, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8.2] Về dân sự: Chị Võ Thị Kim Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc D không yêu cầu bị cáo U và C bồi thường số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn U.

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn C.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn U và Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn U 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 21-9-2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 30-9-2021.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Đông Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thiên Quan**